

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THANH HOA - SÔNG ĐÀ**

Số: **48 /CBTT-THS**
"V/v công bố thông tin"

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

--❖❖❖--

Thanh Hóa, ngày 13 tháng 8 năm 2024

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội

1. Tên công ty : Công ty CP Thanh Hoa - Sông Đà
2. Mã Chứng khoán : THS
3. Địa chỉ trụ sở chính : 25 Đại Lộ Lê Lợi - Phường Lam Sơn - T P Thanh Hóa
4. Điện Thoại : 02373.724 892 Fax: 02373 855 750
5. Người đại diện công bố thông tin: **Vũ Thị Lý**
6. Nội dung của thông tin công bố:
 - Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 31/12/2024 đã được soát xét.
 - Công văn giải trình chênh lệch kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2024 so với cùng kỳ năm 2023.
7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ thông tin: <http://thanhhoasongda.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:
- Như trên
- Lưu

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Vũ Thị Lý



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT
NHANTAMVIET AUDITING COMPANY

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA - SÔNG ĐÀ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được soát xét bởi
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 – 4
Báo cáo kết quả công tác soát xét	5 – 6
Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét	7 – 37
<i>Bảng cân đối kế toán giữa niên độ</i>	7 – 9
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ</i>	10
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ</i>	11 – 12
<i>Bàn thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ</i>	13 – 37

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Thanh Hoa - Sông Đà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Thanh Hoa - Sông Đà được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2800772376 ngày 19 tháng 5 năm 2004 và các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 15: 30.000.000.000 VND.

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
Điện thoại : 02373 724 892 / 02373 755 050
Fax : 02373 855 750
Mã số thuế : 2800772376

Ngành nghề kinh doanh:

- Kinh doanh hàng hóa: Thiết bị điện tử, đồ điện tử, đồ dùng văn phòng, đồ dùng gia đình;
- Kinh doanh bất động sản: Cho thuê văn phòng.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 37).

Các sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 06 năm 2024 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Lê Anh Tuấn	Chủ tịch
Bà Vũ Thị Lý	Thành viên
Ông Vũ Mạnh Đoàn	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Bà Vũ Thị Lý	Tổng Giám đốc
Ông Phạm Văn Lợi	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Minh	Phó Tổng Giám đốc
	(Bổ nhiệm ngày 16/07/2024)
Bà Hoàng Thị An	Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Cao Thị Hiền	Trưởng ban
Ông Nguyễn Quang Long	Thành viên
Bà Lê Thị Phương	Thành viên
	(Từ ngày 24/04/2024)
Ông Trịnh Đình Thắng	Thành viên
	(Đến ngày 24/04/2024)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính giữa niên độ

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính giữa niên độ, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thanh Hóa, ngày 13 tháng 08 năm 2024
Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



Vũ Thị Lý

Số : 0306.01.01/2024/BCTC-NTV2

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
Về Báo cáo tài chính giữa niên độ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần Thanh Hoa - Sông Đà

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Thanh Hoa - Sông Đà, được lập ngày 13 tháng 08 năm 2024 từ trang 07 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thanh Hoa - Sông Đà chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thanh Hoa - Sông Đà tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty Cổ phần Thanh Hoa - Sông Đà đã được soát xét/kiểm toán bởi các kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Các kiểm toán viên này đã đưa ra kết luận/ý kiến chấp nhận toàn phần đối với các Báo cáo tài chính này tại các ngày 14 tháng 08 năm 2023 và ngày 18 tháng 03 năm 2024.

Hà Nội, ngày 13 tháng 08 năm 2024

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT
Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hạnh

GCNĐKHNT số: 1690-2023-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		80.567.116.563	51.692.232.081
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	5.747.332.855	4.361.900.601
1.	Tiền	111		5.747.332.855	4.361.900.601
2.	Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1.	Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		22.326.398.895	14.095.714.366
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	13.277.363.768	11.035.411.025
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	3.852.315.773	464.496.769
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	5.677.759.880	3.032.312.567
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	V.5	(481.040.526)	(436.505.995)
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV.	Hàng tồn kho	140	V.6	51.155.331.288	32.605.458.265
1.	Hàng tồn kho	141		52.159.590.297	33.411.411.838
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(1.004.259.009)	(805.953.573)
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		1.338.053.525	629.158.849
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	35.963.546	46.114.897
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.302.089.979	-
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	-	583.043.952
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

				Đơn vị tính: VND	
TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm	
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		22.092.889.021	24.035.732.221	
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-	
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-	
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-	
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-	
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-	
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-	
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-	
II. Tài sản cố định	220		10.129.662.169	11.351.878.115	
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	10.129.662.169	11.351.878.115	
- Nguyên giá	222		29.138.612.464	29.292.958.587	
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(19.008.950.295)	(17.941.080.472)	
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-	
- Nguyên giá	225		-	-	
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-	
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-	
- Nguyên giá	228		-	-	
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		-	-	
III. Bất động sản đầu tư	230	V.9	10.077.877.735	10.382.202.775	
1. Nguyên giá	231		20.870.696.426	20.870.696.426	
2. Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		(10.792.818.691)	(10.488.493.651)	
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-	
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-	
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-	
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-	
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-	
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-	
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-	
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		-	-	
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-	
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.885.349.117	2.301.651.331	
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7	1.885.349.117	2.301.651.331	
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		102.660.005.584	75.727.964.302	

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		63.768.515.045	35.346.850.628
I. Nợ ngắn hạn	310		63.352.931.045	35.346.850.628
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	20.835.291.901	7.405.300.153
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		50.000.000	20.000.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	220.056.256	389.061.492
4. Phải trả người lao động	314		704.088.000	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	41.000.000	37.500.000
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.15	15.000.000	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	149.969.287	481.046.768
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.10	41.337.525.601	27.013.942.215
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
II. Nợ dài hạn	330		415.584.000	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.14	415.584.000	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		38.891.490.539	40.381.113.674
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16	38.891.490.539	40.381.113.674
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		30.000.000.000	30.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		30.000.000.000	30.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(2.162.020.000)	(2.162.020.000)
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		10.383.133.674	10.182.834.836
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		670.376.865	2.360.298.838
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước	421a		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		670.376.865	2.360.298.838
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		102.660.005.584	75.727.964.302

Lập, ngày 13 tháng 08 năm 2024

Người lập biểu



Hoàng Thị Tâm

Kế toán trưởng



Hoàng Thị An

Tổng Giám đốc



Vũ Thị Lý

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	155.844.454.971	129.300.299.137
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	469.236	1.327.370
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		155.843.985.735	129.298.971.767
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	147.989.611.668	120.643.418.498
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		7.854.374.067	8.655.553.269
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	294.245.103	85.799.438
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	924.707.845	1.162.136.977
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		923.486.023	1.162.136.977
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	4.524.122.502	4.337.624.070
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	2.046.269.686	2.122.865.891
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		653.519.137	1.118.725.769
11. Thu nhập khác	31	VI.8	640.075.178	723.211.342
12. Chi phí khác	32	VI.9	455.436.378	552.952.790
13. Lợi nhuận khác	40		184.638.800	170.258.552
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		838.157.937	1.288.984.321
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.10	167.781.072	265.914.972
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		670.376.865	1.023.069.349
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	248	379
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11	248	379

Lập, ngày 13 tháng 08 năm 2024

Người lập biểu

Hoàng Thị Tâm

Kế toán trưởng

Hoàng Thị An

Tổng Giám đốc



Vũ Thị Lý

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		838.157.937	1.288.984.321
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02		1.526.540.986	1.542.357.087
- Các khoản dự phòng	03		242.839.967	(450.608.693)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(7.583.688)	(412.610)
- Chi phí lãi vay	06		923.486.023	1.162.136.977
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		3.523.441.225	3.542.457.082
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(8.994.265.087)	6.143.512.390
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(18.748.178.459)	(20.333.273.264)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		14.075.930.904	5.800.486.827
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		426.453.565	(2.492.425.007)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(923.486.023)	(1.162.136.977)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(255.622.145)	(363.097.715)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		-	(4.615.878)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(10.895.726.020)	(8.869.092.542)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		-	(1.167.327.273)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		6.363.636	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.220.052	412.610
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		7.583.688	(1.166.914.663)

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp của chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		99.081.553.805	68.153.311.589
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(84.757.970.419)	(57.921.201.549)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(2.050.008.800)	(2.147.128.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		12.273.574.586	8.084.982.040
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		1.385.432.254	(1.951.025.165)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		4.361.900.601	3.293.567.234
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		5.747.332.855	1.342.542.069

Lập, ngày 13 tháng 08 năm 2024

Người lập biểu

Hoàng Thị Tâm

Kế toán trưởng

Hoàng Thị An

Tổng Giám đốc



Vũ Thị Lý

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Thương mại và Kinh doanh bất động sản.
- Ngành nghề kinh doanh chính** :
Hoạt động chính của Công ty trong kỳ bao gồm:
 - Kinh doanh hàng hóa: Thiết bị điện tử, đồ điện tử, đồ dùng văn phòng, đồ dùng gia đình;
 - Kinh doanh bất động sản: Cho thuê văn phòng.
- Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**: Trong vòng 12 tháng.
- Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ kế toán có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính giữa niên độ**: Không có.
- Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC giữa niên độ**: Số liệu Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và BCTC cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.
- Nhân viên**
Tại ngày kết thúc kỳ kế toán doanh nghiệp có 40 nhân viên đang làm việc (số nhân viên làm việc tại ngày 01/01/2024 là 36 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Báo cáo tài chính được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền

Các khoản tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.

2. Các khoản nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa công ty và người mua là đơn vị độc lập với công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

3. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

4. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Cụ thể như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 20 năm
- Máy móc, thiết bị	04 – 08 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 – 08 năm

5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao bất động sản đầu tư

Nguyên giá

Bất động sản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình nắm giữ chờ tăng giá, hoặc cho thuê hoạt động, bất động sản đầu tư được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Các chi phí phát sinh sau khi đưa bất động sản đầu tư vào sử dụng được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ mà các chi phí này phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng bất động sản đầu tư vượt mức hoạt động tiêu chuẩn được đánh giá ban đầu thì các khoản chi phí này được ghi tăng nguyên giá bất động sản đầu tư.

Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản đầu tư. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- Nhà cửa	30 – 36 năm
-----------	-------------

6. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Doanh nghiệp bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa lớn

Chi phí sửa chữa được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Các chi phí khác

Các chi phí khác được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 01 năm.

7. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

8. Nguyên tắc ghi nhận vay

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng kế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay.

9. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện trong kỳ là doanh thu nhận trước số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều năm tài chính về cho thuê tài sản.

Doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển vào Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ hoặc Doanh thu hoạt động tài chính theo số tiền được xác định phù hợp với từng năm tài chính.

10. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc thông báo chia cổ tức cho các cổ đông đã được phê duyệt.

11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản tiền đã thu hoặc sẽ thu được theo nguyên tắc kế toán dồn tích. Các khoản nhận trước của khách hàng không được ghi nhận là doanh thu trong năm.

Doanh thu cho thuê tài sản

Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều năm được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê. Doanh thu cho thuê được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

12. Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong kỳ gồm: Giảm giá hàng bán.

13. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của hàng hóa, dịch vụ cung cấp và hoàn thành trong kỳ.

Giá vốn hàng bán được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã phát sinh bao gồm cả việc trích trước chi phí vào giá vốn hàng bán.

14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính là chi phí đi vay vốn và các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

15. Nguyên tắc ghi nhận chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí lương và các khoản trích theo lương của bộ phận bán hàng, chi phí công cụ dụng cụ, chi phí trả trước phân bổ, chi phí quảng cáo,...

Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

16. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

17. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Đơn vị tính: VND

1. Tiền	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	3.511.017.326	2.380.626.735
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.236.315.529	1.981.273.866
Cộng	5.747.332.855	4.361.900.601
2. Phải thu của khách hàng ngắn hạn	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>686.100.000</i>	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình và Thương mại Thanh Hóa	686.100.000	-
<i>Phải thu khách hàng khác</i>	<i>12.591.263.768</i>	<i>11.035.411.025</i>
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Xây dựng Quang Trung	566.109.000	1.300.000.000
Công ty TNHH Long Quân TH	1.792.330.000	-
Phải thu ngắn hạn của khách hàng khác	10.232.824.768	9.735.411.025
Cộng	13.277.363.768	11.035.411.025

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
BẢO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
3. Trả trước cho người bán ngắn hạn		
<i>Trả trước cho người bán cho các bên liên quan</i>	2.680.736.000	-
Công ty TNHH Cơ - Nhiệt - Điện Thành Nam	2.680.736.000	-
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	1.171.579.773	464.496.769
Công ty TNHH Điện máy Aqua Việt Nam	108.021.673	194.588.738
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Ánh Chính	553.500.000	-
Trả trước cho người bán ngắn hạn khác	510.058.100	269.908.031
Cộng	3.852.315.773	464.496.769

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
4. Phải thu ngắn hạn khác				
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.929.000.000	-	-	-
+ Công ty đầu giá Hợp danh Cường Phát (*)	2.929.000.000	-	-	-
Phải thu tiền thường doanh số	2.741.492.080	-	3.025.044.767	-
+ Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát	2.457.363.989	-	1.776.026.834	-
+ Công ty TNHH Điện máy AQUA Việt Nam	271.128.091	-	946.228.784	-
+ Chi nhánh Nghệ An - Công ty Cổ phần Daikin Air Conditioning (Viet Nam)	13.000.000	-	810.000	-
+ Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ Qui Phúc	-	-	133.168.843	-
+ Công ty Cổ phần Liên doanh Kangaroo quốc tế	-	-	168.810.306	-
Phải thu khác	7.267.800	(7.267.800)	7.267.800	(7.267.800)
Cộng	5.677.759.880	(7.267.800)	3.032.312.567	(7.267.800)

(*) Đây là khoản đặt cọc cho Công ty đầu giá Hợp danh Cường Phát để tham gia đấu giá tài sản là khoản nợ của Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển Hạ tầng Phúc Thành tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Thanh Hóa ("Vietinbank") theo Hợp đồng mua bán nợ số 01/HĐMBN-Vietinbank (CN Bắc Thanh Hóa) ngày 08/07/2024 giữa Vietinbank và Công ty. Tại ngày 01/07/2024, Vietinbank tạm tính tổng giá trị của khoản nợ theo sổ sách là 55.520.938.869 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

5. Nợ quá hạn chưa thanh toán

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá gốc
Công ty TNHH Toàn Thắng TDT	Trên 3 năm	331.690.000	Trên 3 năm	331.690.000
Công ty TNHH Du lịch và Vận tải Văn Anh	01 năm - 02 năm	38.172.651	06 tháng - 1 năm	38.172.651
Thuế GTGT phải thu xí nghiệp 2	Trên 3 năm	7.267.800	Trên 3 năm	7.267.800
Ủy ban nhân dân xã Yên Lạc	Trên 3 năm	62.715.000	Trên 3 năm	62.715.000
Ông Lê Văn Anh	02 năm - 03 năm	4.402.000	02 năm - 03 năm	10.402.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Châu Long	01 năm - 02 năm	38.550.000		88.550.000
Ông Lê Xuân Đài	06 tháng - 01 năm	72.750.000		72.750.000
Cửa hàng điện tử Trung Kiên	Trên 3 năm	16.100.000	Trên 3 năm	16.100.000
Cộng		571.647.451		627.647.451
				(436.505.995)

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

6. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	<i>Giá gốc</i>	<i>Dự phòng</i>	<i>Giá gốc</i>	<i>Dự phòng</i>
Hàng hóa	52.159.590.297	(1.004.259.009)	33.411.411.838	(805.953.573)
Cộng	52.159.590.297	(1.004.259.009)	33.411.411.838	(805.953.573)

7. Chi phí trả trước**a) Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí bảo hiểm	30.775.804	34.157.800
Công cụ dụng cụ xuất dùng	5.187.742	10.320.000
Các khoản khác	-	1.637.097
Cộng	35.963.546	46.114.897

b) Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ xuất dùng	-	12.129.129
Mái chống nóng trung tâm thương mại 25 Lê Lợi	894.964.239	1.118.705.301
Chi phí sửa chữa tài sản	990.384.878	1.170.816.901
Cộng	1.885.349.117	2.301.651.331

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Đơn vị tính: VND			
	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình				
Nguyên giá				
Số đầu năm	16.109.740.595	4.413.794.233	8.769.423.759	29.292.958.587
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(154.346.123)	(154.346.123)
Số cuối kỳ	16.109.740.595	4.413.794.233	8.615.077.636	29.138.612.464
<i>Trong đó:</i>				
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	1.488.801.242	4.037.246.197	2.765.249.214	8.291.296.653
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	7.960.795.733	4.352.061.369	5.628.223.370	17.941.080.472
Khấu hao trong kỳ	605.339.532	42.905.482	573.970.932	1.222.215.946
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(154.346.123)	(154.346.123)
Số cuối kỳ	8.566.135.265	4.394.966.851	6.047.848.179	19.008.950.295
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	8.148.944.862	61.732.864	3.141.200.389	11.351.878.115
Số cuối kỳ	7.543.605.330	18.827.382	2.567.229.457	10.129.662.169

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, nguyên giá và giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình dùng để cầm cố, thế chấp cho các khoản vay tại Ngân hàng Thương mại là 15.263.524.293 đồng và 7.211.316.674 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

9. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	20.870.696.426	(10.488.493.651)	10.382.202.775
Khấu hao trong kỳ	-	(304.325.040)	(304.325.040)
Số cuối kỳ	<u>20.870.696.426</u>	<u>(10.792.818.691)</u>	<u>10.077.877.735</u>

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, bất động sản đầu tư là Trung tâm thương mại số 25 Lê Lợi có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 15.488.315.193 đồng và 8.194.044.331 đồng đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Thanh Hóa.

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán số 05 – “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 30 tháng 06 năm 2024 cần được trình bày. Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 30 tháng 06 năm 2024 để trình bày trên Thuyết minh báo cáo tài chính do không có giao dịch thị trường nào gần đây cho bất động sản tương tự và nằm cùng địa điểm với bất động sản đầu tư của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

10. Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Vay ngân hàng	41.337.525.601	41.337.525.601	27.013.942.215	27.013.942.215
+ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 3500 - LAV - 20230183 ngày 24 tháng 10 năm 2023 (1)	38.071.994.601	38.071.994.601	16.010.284.349	16.010.284.349
+ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Thanh Hóa theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 300057250/2023-HĐCVHM/NHCT424-THANHHOASONGDA ngày 08 tháng 06 năm 2023 (2)	3.265.531.000	3.265.531.000	11.003.657.866	11.003.657.866
Cộng	41.337.525.601	41.337.525.601	27.013.942.215	27.013.942.215

(1) Là khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 3500 - LAV - 20230183 ngày 24 tháng 10 năm 2023, hạn mức cấp tín dụng là 70.000.000.000 đồng. Thời hạn cấp hạn mức tối đa 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Thời hạn vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể tối đa không quá 03 tháng. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ phương án kinh doanh thương mại kỳ 2023-2024. Lãi suất vay trong kỳ từ 6,5% đến 7,5%/năm. Tài sản đảm bảo là toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 85, tờ bản đồ địa chính: 07, diện tích: 3458.0m², địa chỉ tại: số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, thuộc sở hữu của Công ty theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 3500/HS/163/2023 ngày 19/09/2023.

(2) Là khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Thanh Hóa (“Vietinbank”) theo Hợp đồng vay hạn mức số 300057250/2023-HĐCVHM/NHCT424-THANHHOASONGDA ngày 08 tháng 06 năm 2023, hạn mức cấp tín dụng tối đa 55.000.000.000 đồng. Thời hạn duy trì hạn mức là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Thời hạn vay theo từng giấy nhận nợ cụ thể tối đa không quá 06 tháng. Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh thương mại. Lãi suất vay trong kỳ từ 5,5% đến 7%/năm. Tài sản đảm bảo là toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 02, tờ bản đồ: 29, diện tích: 4.708,2 m², địa chỉ tại: Khu công nghiệp Đình Hương - Tây Bắc Ga, Phường Đông Thọ, Thành phố Thanh Hóa thuộc sở hữu của Công ty theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 300057250/2022/HĐBĐ/NHCT424/CV881671 ngày 17/5/2022 và Hàng tồn kho luân chuyển theo tỷ lệ số dư cấp tín dụng ngắn hạn của Công ty tại Vietinbank trên tổng số dư tín dụng ngắn hạn tại các tổ chức tín dụng theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 300057250/2022/HĐBĐ/NHCT424-HTK ngày 17/5/2022.

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn như sau :

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
+ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 3500 - LAV - 20230183 ngày 24 tháng 10 năm 2023	16.010.284.349	83.171.424.187	-	61.109.713.935	38.071.994.601
+ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Bắc Thanh Hóa theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 300057250/2023-HĐCVHM/NHCT424-THANHHOASONGDA ngày 08 tháng 06 năm 2023	11.003.657.866	15.910.129.618	-	23.648.256.484	3.265.531.000
Cộng	27.013.942.215	99.081.553.805	-	84.757.970.419	41.337.525.601

11. Phải trả người bán ngắn hạn**Phải trả các nhà cung cấp khác**

Công ty TNHH Điện lạnh Hòa Phát

Công ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất Nội thất The One

Phải trả ngắn hạn cho các người bán khác

Cộng

Số cuối kỳ		Số đầu năm	
Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
20.835.291.901	20.835.291.901	7.405.300.153	7.405.300.153
17.210.067.462	17.210.067.462	5.119.410.326	5.119.410.326
879.625.484	879.625.484	597.367.063	597.367.063
2.745.598.955	2.745.598.955	1.688.522.764	1.688.522.764
20.835.291.901	20.835.291.901	7.405.300.153	7.405.300.153

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT đầu ra	190.055.523	-	-	188.240.303	1.815.220	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	196.249.967	-	167.781.072	255.622.145	108.408.894	-
Thuế thu nhập cá nhân	2.756.002	-	108.683.236	1.607.096	109.832.142	-
Thuế nhà đất, tiền thuế đất	-	583.043.952	971.740.237	388.696.285	-	-
Phí, lệ phí và các khoản khác	-	-	7.000.000	7.000.000	-	-
Cộng	389.061.492	583.043.952	1.255.204.545	841.165.829	220.056.256	-

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Từ ngày 01/01/2024, Công ty áp dụng giảm thuế GTGT từ 10% xuống 8% theo Nghị định 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Áp dụng thuế suất 20%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí khác	41.000.000	37.500.000
Cộng	<u>41.000.000</u>	<u>37.500.000</u>

14. Các khoản phải trả, phải nộp khác**a) Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	19.050.000	-
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	12.448.133	12.448.133
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	82.108.795	79.598.635
Các khoản phải trả, phải nộp khác	36.362.359	389.000.000
+ <i>Chi phí tri ân, hỗ trợ khách hàng</i>	-	<i>389.000.000</i>
+ <i>Các đối tượng khác</i>	<i>36.362.359</i>	-
Cộng	<u>149.969.287</u>	<u>481.046.768</u>

b) Các khoản phải trả, phải nộp dài hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn (*)	415.584.000	-
Cộng	<u>415.584.000</u>	-

(*) Đây là khoản Công ty nhận đặt cọc để cho thuê nhà.

15. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Doanh thu cho thuê	15.000.000	-
Cộng	<u>15.000.000</u>	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

16. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	30.000.000.000	(2.162.020.000)	8.923.178.729	3.419.656.107	40.180.814.836
Tăng vốn trong năm trước	-	-	-	-	-
Lãi/(lỗ) trong năm trước	-	-	-	2.360.298.838	2.360.298.838
Phân phối lợi nhuận	-	-	1.259.656.107	(3.419.656.107)	(2.160.000.000)
Giảm khác	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm trước	30.000.000.000	(2.162.020.000)	10.182.834.836	2.360.298.838	40.381.113.674
Số dư đầu năm nay	30.000.000.000	(2.162.020.000)	10.182.834.836	2.360.298.838	40.381.113.674
Tăng vốn trong kỳ	-	-	-	-	-
Lãi/(lỗ) trong kỳ	-	-	-	670.376.865	670.376.865
Phân phối lợi nhuận (*)	-	-	200.298.838	(2.360.298.838)	(2.160.000.000)
Số dư cuối kỳ	30.000.000.000	(2.162.020.000)	10.383.133.674	670.376.865	38.891.490.539

(*) Theo Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2024/THS/NQ-THSD ngày 24 tháng 4 năm 2024, Công ty phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

	Số tiền
Trích Quỹ Đầu tư phát triển	200.298.838
Trích cổ tức chi trả	2.160.000.000
Cộng	2.360.298.838

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu tại ngày 30 tháng 06 năm 2024

	Số cuối kỳ	Tỷ lệ	Số đầu năm	Tỷ lệ
Ông Lê Anh Tuấn	21.323.640.000	71,08	21.323.640.000	71,08
Ông Nguyễn Xuân Bắc	1.404.840.000	4,68	1.404.840.000	4,68
Bà Nguyễn Thị Hường	2.920.000.000	9,73	2.920.000.000	9,73
Các đối tượng khác	1.351.520.000	4,51	1.351.520.000	4,51
Cổ phiếu quỹ	3.000.000.000	10,00	3.000.000.000	10,00
Cộng	30.000.000.000	100,00	30.000.000.000	100,00

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
- Vốn góp của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	30.000.000.000	30.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
+ Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
+ Vốn góp cuối kỳ	30.000.000.000	30.000.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	2.160.000.000	2.160.000.000

d. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.000.000	3.000.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	3.000.000	3.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông	3.000.000	3.000.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	300.000	300.000
+ Cổ phiếu phổ thông	300.000	300.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.700.000	2.700.000
+ Cổ phiếu phổ thông	2.700.000	2.700.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

e. Các quỹ của Công ty

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Quỹ đầu tư phát triển	10.383.133.674	10.182.834.836
Cộng	10.383.133.674	10.182.834.836

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng	151.491.514.975	123.819.868.235
Doanh thu kinh doanh bất động sản	4.352.939.996	5.480.430.902
Cộng	155.844.454.971	129.300.299.137

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu thương mại	469.236	1.327.370
Cộng	469.236	1.327.370

3. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	146.308.266.562	119.379.321.425
Chi phí kinh doanh Bất động sản đầu tư	1.483.039.670	1.299.196.307
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	198.305.436	(35.099.234)
Cộng	147.989.611.668	120.643.418.498

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.220.052	412.610
Lãi bán hàng trả chậm, chiết khấu thanh toán	293.025.051	85.386.828
Cộng	294.245.103	85.799.438

5. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	923.486.023	1.162.136.977
Lỗ chênh lệch tỷ giá	1.221.822	-
Cộng	924.707.845	1.162.136.977

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

6. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	2.308.319.692	2.154.326.709
Chi phí vật liệu, bao bì	499.562.474	467.890.627
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	276.645.698	170.698.331
Chi phí khấu hao TSCĐ	726.500.764	654.040.377
Chi phí dịch vụ mua ngoài	125.820.699	323.232.619
Chi phí khác bằng tiền	587.273.175	567.435.407
Cộng	4.524.122.502	4.337.624.070

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	1.045.535.000	1.284.823.446
Chi phí vật liệu quản lý	39.204.419	-
Chi phí đồ dùng văn phòng	2.777.197	24.511.453
Chi phí khấu hao TSCĐ	495.715.182	583.991.670
Thuế, phí và lệ phí	59.025.610	15.822.135
Chi phí dự phòng	44.534.531	9.948.200
Chi phí dịch vụ mua ngoài	71.685.819	62.008.263
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	287.791.928	141.760.724
Cộng	2.046.269.686	2.122.865.891

8. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thu được từ thanh lý TSCĐ	6.363.636	-
Tiền điện, nước cho thuê mặt bằng	454.688.955	502.488.483
Hàng khuyến mại, hỗ trợ bán hàng nhận được	178.040.994	220.469.780
Xử lý công nợ	981.593	253.079
Cộng	640.075.178	723.211.342

9. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Tiền điện, nước	454.688.955	512.362.251
Các khoản bị phạt	683.113	40.291.200
Chi phí khác	64.310	299.339
Cộng	455.436.378	552.952.790

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành (*)	167.781.072	265.914.972
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay	-	-
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	167.781.072	265.914.972

(*) Chi tiết xác định thuế TNDN hiện hành:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán trước thuế	838.157.937	1.288.984.321
Các khoản điều chỉnh tăng	747.423	40.590.539
<i>Phạt vi phạm hành chính, phạt chậm nộp thuế</i>	<i>683.113</i>	<i>40.291.200</i>
<i>Các khoản chi phí khác</i>	<i>64.310</i>	<i>299.339</i>
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế TNDN	838.905.360	1.329.574.860
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập hiện hành	167.781.072	265.914.972

11. Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN của cổ đông	670.376.865	1.023.069.349
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	-	-
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	670.376.865	1.023.069.349
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	2.700.000	2.700.000
Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu	248	379

(*) Theo kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Công ty không trích quỹ khen thưởng, phúc lợi.

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	2.700.000	2.700.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	2.700.000	2.700.000

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

12. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân công	3.353.854.692	3.439.150.155
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.526.540.986	1.542.357.087
Chi phí dịch vụ mua ngoài	197.506.518	443.055.605
Chi phí khác bằng tiền	2.930.995.131	2.325.175.221
Chi phí dự phòng	242.839.967	9.948.200
Cộng	8.251.737.294	7.759.686.268

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Các giao dịch ảnh hưởng đến Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Thuế TNCN từ chi trả cổ tức chưa nộp	107.481.040	-

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Thông tin về các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

A. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng) và Ban kiểm soát. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập thành viên Ban Lãnh đạo:

	Chức vụ	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
		Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Ban lãnh đạo			
Bà Vũ Thị Lý	Tổng Giám đốc	132.000.000	130.488.000
Ông Phạm Văn Lợi	Phó Tổng Giám đốc	122.880.000	122.022.000
Bà Hoàng Thị An	Kế toán trưởng	57.480.000	55.746.000
Ban kiểm soát			
Bà Cao Thị Hiền	Trưởng Ban kiểm soát	96.900.000	93.744.000
Bà Lê Thị Phương	Thành viên Ban kiểm soát (từ ngày 24/04/2024)	39.795.000	-
Ông Trịnh Đình Thắng	Thành viên Ban kiểm soát (đến ngày 24/04/2024)	48.340.000	105.613.645
Tổng cộng		497.395.000	507.613.645

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)*Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:*

		Đơn vị tính: VND	
		Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
		Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Hội đồng quản trị			
Ông Lê Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	18.000.000	18.000.000
Bà Vũ Thị Lý	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	12.000.000	12.000.000
Ông Vũ Mạnh Đoàn	Ủy viên HĐQT	12.000.000	12.000.000
Ban kiểm soát			
Bà Cao Thị Hiền	Trưởng Ban kiểm soát	18.000.000	18.000.000
Bà Lê Thị Phương	Thành viên Ban kiểm soát (từ ngày 24/04/2024)	6.000.000	-
Ông Trịnh Đình Thắng	Thành viên Ban kiểm soát (đến ngày 24/04/2024)	6.000.000	12.000.000
Ông Nguyễn Quang Long	Thành viên Ban kiểm soát	12.000.000	12.000.000
Tổng cộng		84.000.000	84.000.000

B. Giao dịch với bên liên quan khác:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình và Thương mại Thanh Hóa	Ông Lê Anh Tuấn - Chủ tịch HĐQT là Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình và Thương mại Thanh Hóa
Công ty TNHH Cơ - nhiệt - điện Thành Nam	Ông Lê Anh Tuấn - Chủ tịch HĐQT là cổ đông góp vốn tại Công ty TNHH Cơ - nhiệt - điện Thành Nam

Các nghiệp vụ phát sinh chính trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình và Thương mại Thanh Hóa		
Doanh thu bán hàng hóa	1.338.507.068	1.729.665.857
Doanh thu cung cấp dịch vụ	8.691.666	148.235.541
Mua hàng hóa và sử dụng dịch vụ	638.889	8.574.074
Mua tài sản		
Công ty TNHH Cơ - nhiệt - điện Thành Nam		
Doanh thu bán hàng hóa	-	77.272.727
Mua hàng hóa và sử dụng dịch vụ	17.962.963	-

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan được trình bày tại thuyết minh V.2, V.3.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh. Báo cáo bộ phận thứ yếu theo khu vực địa lý.

Lĩnh vực kinh doanh:

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực 1: Thương mại;
- Lĩnh vực 2: Kinh doanh bất động sản.

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Thương mại	Kinh doanh bất động sản	Đơn vị tính: VND
Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024			Cộng
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	151.491.045.739	4.352.939.996	155.843.985.735
Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	151.491.045.739	4.352.939.996	155.843.985.735
Chi phí bộ phận	151.030.694.500	1.483.039.670	152.513.734.170
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	460.351.239	2.869.900.326	3.330.251.565
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	(2.046.269.686)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	1.283.981.879
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	294.245.103
Chi phí tài chính	-	-	(924.707.845)
Thu nhập khác	-	-	640.075.178
Chi phí khác	-	-	(455.436.378)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	(167.781.072)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			670.376.865
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	-	-
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	1.507.638.877	528.066.102	2.035.704.979
Số dư cuối kỳ này			
- Tài sản trực tiếp của bộ phận	86.544.507.809	10.368.164.920	96.912.672.729
- Tài sản không phân bổ	-	-	5.747.332.855
Tổng tài sản	86.544.507.809	10.368.164.920	102.660.005.584
- Nợ phải trả bộ phận	63.315.236.873	453.278.172	63.768.515.045
- Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-
Tổng nợ phải trả	63.315.236.873	453.278.172	63.768.515.045

Khu vực địa lý:

Toàn bộ hoạt động của Công ty chi diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

A. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

B. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền. (trình bày chính sách quản lý rủi ro thanh khoản).

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

Đơn vị tính: VND

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Phải trả cho người bán	20.835.291.901	-	-	20.835.291.901
Vay và nợ	41.337.525.601	-	-	41.337.525.601
Chi phí phải trả	41.000.000	-	-	41.000.000
Các khoản phải trả khác	118.471.154	-	-	118.471.154
Cộng	62.332.288.656	-	-	62.332.288.656
Số đầu năm				
Phải trả cho người bán	7.405.300.153	-	-	7.405.300.153
Vay và nợ	27.013.942.215	-	-	27.013.942.215
Chi phí phải trả	37.500.000	-	-	37.500.000
Các khoản phải trả khác	468.598.635	-	-	468.598.635
Cộng	34.925.341.003	-	-	34.925.341.003

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH HOA – SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số 25 Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.747.332.855	4.361.900.601	5.747.332.855	4.361.900.601
Phải thu khách hàng và phải thu khác	16.026.123.648	14.067.723.592	(*)	(*)
Cộng	21.773.456.503	18.429.624.193		
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	20.835.291.901	7.405.300.153	(*)	(*)
Vay và nợ	41.337.525.601	27.013.942.215	(*)	(*)
Chi phí phải trả	41.000.000	37.500.000	(*)	(*)
Các khoản phải trả khác	118.471.154	468.598.635	(*)	(*)
Cộng	62.332.288.656	34.925.341.003		

(*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về các xác định giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Do vậy, Công ty không thuyết minh giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

5. Các sự kiện phát sinh sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 06 năm 2024 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

6. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Bảng cân đối kế toán cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán/ soát xét bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt – Chi nhánh phía Bắc.

7. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong kỳ, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

Lập, ngày 13 tháng 08 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng





Hoàng Thị Tâm

Hoàng Thị An

Vũ Thị Lý